VIETBANK

LÃI SUẤT HUY ĐỘNG
DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Áp dụng từ ngày 26/04/2017

I. SẢN PHẨM TIẾT KIỆM THÔNG THƯỜNG

1. Tiết kiệm và tiền gửi có kỳ hạn truyền thống, tiết kiệm linh hoạt vốn

KỲ HẠN	LÃI SUẤT (%/năm)				
	VND				USD/AUD
	Lãi cuối kỳ	Lãi hàng quý	Lãi hàng tháng	Lãi trả trước	Lãi cuối kỳ
1 tuần	0.30%	-	-	-	-
2 tuần	0.30%	-	-	-	-
3 tuần	0.60%	-	-	-	-
1 tháng (*)	5.40%	-	-	5.37%	0.00%
2 tháng (*)	5.40%	-	-	5.35%	0.00%
3 tháng (*)	5.50%	-	5.47%	5.42%	0.00%
4 tháng	5.50%	-	5.46%	5.40%	0.00%
5 tháng	5.50%	-	5.45%	5.37%	0.00%
6 tháng (*)	7.00%	6.94%	6.90%	6.76%	0.00%
7 tháng (*)	7.00%		6.88%	6.72%	
8 tháng (*)	7.00%		6.86%	6.68%	
9 tháng (*)	7.10%	6.98%	6.94%	6.74%	0.00%
10 tháng (*)	7.10%		6.92%	6.70%	
11 tháng (*)	7.10%		6.90%	6.66%	
12 tháng (*)	7.10%	6.92%	6.88%	6.62%	0.00%
13 tháng (**)	7.90%	7.66%	7.60%	7.27%	0.00%
15 tháng	7.30%	7.04%	7.00%	-	0.00%
18 tháng	7.50%	7.16%	7.12%	-	0.00%
24 tháng	7.80%	7.30%	7.26%	-	0.00%
36 tháng	7.90%	7.13%	7.08%	-	0.00%

(*) Áp dụng Tiết kiệm linh hoạt vốn lãnh lãi cuối kỳ và Tiết kiệm truyền thống.

(**) Áp dụng đối với Tiết kiệm và tiền gửi có kỳ hạn truyền thống, Tiết kiệm linh hoạt vốn lãnh lãi cuối kỳ mở mới với mức gửi từ 500 tỷ đồng trở lên. Đối với trường hợp tái tục, hoặc Tiết kiệm và tiền gửi có kỳ hạn truyền thống, Tiết kiệm linh hoạt vốn lãnh lãi cuối kỳ mở mới với mức gửi dưới 500 tỷ đồng, áp dụng theo lãi suất của kỳ hạn 12 tháng (lãi cuối kỳ, lãi hàng tháng, lãi hàng quý, lãi trả trước).

2. Tiền gửi thanh toán, tiết kiệm không kỳ hạn, tài khoản ký quỹ (gọi chung là CASA)

LOẠI HÌNH TIỀN GỬI	LÃI SUẤT (%/năm)			
	VND	USD	EUR	AUD; CAD; CHF; JPY; SGD
CASA	0.30%	0%	0%	0%

II. SẢN PHẨM TIỀN GỬI KHÁC

1. Tiết kiệm Tích tài

KỲ HẠN (tháng)	LÃI HÀNG THÁNG	LÃI QUÝ	LÃI HÀNG NĂM
24 tháng	7.25%	7.29%	7.50%
36 tháng	7.39%	7.44%	7.75%

2. Tiết kiệm Đa lộc

- *Lãi suất:*

KỲ HẠN	LÃI SUẤT (%/năm)
13 tháng	7.10%
18 tháng	7.50%
24 tháng	7.80%

- *Hệ số ưu đãi:*

THỜI GIAN (To - Ti)	HỆ SỐ ƯU ĐÃI (%/năm)
Từ 1 - ≤ 2 tháng	4.20%
Từ 3 - < 9 tháng	4.70%
Từ 9 - < 12 tháng	5.20%

3. Tiết kiệm Tích lũy tương lai

KỲ HẠN	LÃI SUẤT (%/năm)
1 năm	7.00%
02 năm đến 15 năm	7.30%

5. Tiết kiệm online:

KỲ HẠN	LÃI SUẤT (%/năm)
1 tuần	0.40%
2 tuần	0.40%
3 tuần	0.70%
1 tháng	5.50%
2 tháng	5.50%
3 tháng	5.50%
4 tháng	5.50%
5 tháng	5.50%
6 tháng	7.10%
9 tháng	7.20%
12 tháng	7.20%
18 tháng	7.60%
24 tháng	7.90%
36 tháng	8.00%

4. Tiết kiệm quyền chọn

KỲ HẠN	LÃI SUẤT (%/năm)
30 - 59 ngày	5.40%
60 - 89 ngày	5.40%
90 - 119 ngày	5.50%
120 - 149 ngày	5.50%
150 - 179 ngày	5.50%
180 - 239 ngày	7.00%
240 - 269 ngày	7.00%
270 - 299 ngày	7.10%
300 - 329 ngày	7.10%
330 - 364 ngày	7.10%

5. Tiền gửi Đa tiện ích – Tỷ phú trong tầm tay

KỲ HẠN	LÃI SUẤT (%/năm)		
	Lãi cuối kỳ	Lãi quý	Lãi tháng
13 tháng	7.10%	6.92%	6.88%
15 tháng	7.30%	7.04%	7.00%
18 tháng	7.50%	7.16%	7.12%
24 tháng	7.80%	7.30%	7.26%
36 tháng	7.90%	7.13%	7.08%